

CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI DÂN SỰ

TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

NGUYỄN MINH PHƯƠNG^(*)

Mặc dù còn nhiều ý kiến khác nhau về khái niệm, đặc trưng của các tổ chức xã hội dân sự (XHDS), song thực tế là trong năm 2006, ở nước ta đã có thêm 21 hội, hiệp hội có phạm vi hoạt động trong toàn quốc và 417 hội có phạm vi hoạt động ở địa phương được thành lập. Các hội, hiệp hội đã có những đóng góp nhất định trong việc phát huy dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các thành viên, hội viên, tham gia phát triển kinh tế, cung ứng dịch vụ công; từ thiện nhân đạo, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, hoạt động đối ngoại nhân dân... Điều đó cho thấy tính khách quan của việc hình thành các tổ chức XHDS trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN... Đồng thời điều đó cũng làm lộ ra một số vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết trong tổ chức và hoạt động cũng như công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức XHDS.

1. Nhận thức về xã hội dân sự

Trong thời gian gần đây, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, vấn đề XHDS ở cả phạm vi quốc gia lẫn phạm vi quốc tế đang ngày càng nổi lên và thu hút được sự quan tâm của nhiều giới. Tuy nhiên, quan niệm về XHDS còn rất khác nhau ngay từ khái niệm, phạm vi, bản chất, đặc trưng và vai trò (1)...

Cốt lõi của tư tưởng về XHDS truyền thống (cổ điển) và được phát triển ở thế kỷ XIX là lý thuyết về dân chủ, quyền con người và quyền công dân, về bản chất tự do của xã hội và

của cá nhân trong quan hệ với nhà nước. Tư tưởng về XHDS thừa nhận rằng trong xã hội có một lĩnh vực rộng lớn tự điều tiết, nơi lưu giữ cơ bản quyền và tự do cá nhân, các kỹ năng tổ chức hoạt động sản xuất và đời sống xã hội dưới hình thức văn hoá, truyền thống cộng đồng và mỗi một người cần phải được bảo vệ trước sự vi phạm, can thiệp thô bạo của nhà nước. XHDS được hình thành trên cơ sở sự cân bằng giữa bộ phận quyền lực nhà nước do người dân uỷ quyền hoặc trao

^(*) TS. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

quyền với bộ phận quyền lực do dân tự mình trực tiếp thực hiện, không thông qua nhà nước; do đó nó thể hiện sự hài hoà giữa nhà nước và tư nhân, giữa lợi ích chung, lợi ích nhóm và lợi ích cá nhân.

Mặc dù còn những ý kiến khác nhau, song có thể hiểu *XHDS là một lĩnh vực của đời sống xã hội, gồm những thiết chế tập hợp các mối quan hệ của người dân, liên kết con người với nhau một cách tự nguyện, tự quản, có tổ chức, không vì mục tiêu lợi nhuận, độc lập tương đối với nhà nước và thị trường nhằm thoả mãn các nhu cầu và lợi ích nhất định của cá nhân hoặc cộng đồng.*

Các đặc trưng của tổ chức XHDS là:

- Là các tổ chức “phi nhà nước”, bao gồm các quan hệ và tổ chức không mang dấu hiệu quyền lực công.

- Là các tổ chức hoạt động không nhằm mục tiêu lợi nhuận.

- Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính, dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao sự đồng thuận, chia sẻ về lợi ích nhằm đạt đến sự cân bằng, hài hoà các lợi ích tư và lợi ích công.

- Đa dạng về cách thức và hình thức tổ chức, phong phú về nhu cầu và lợi ích, mục tiêu cụ thể.

- Là một lĩnh vực chứa đựng nhiều mâu thuẫn và tranh chấp trong từng quan hệ, từng tổ chức và giữa các quan hệ, các tổ chức, mà sự giải quyết thoả đáng là nhờ tính tự nguyện và dân chủ của XHDS cộng với tác động đúng đắn,

thích hợp của nhà nước pháp quyền.

XHDS là sản phẩm của quá trình lịch sử tự nhiên, chịu sự chi phối, tác động của những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định nhằm mục đích đáp ứng những nhu cầu của sự phát triển xã hội. Cùng với quá trình phát triển của lịch sử nhân loại và tiến bộ xã hội, vai trò và vị thế của cá nhân ngày càng được khẳng định và tôn trọng, quyền dân chủ được phát huy. Hay nói cách khác, kinh tế thị trường ra đời và phát triển đã tạo ra những tiền đề cần thiết và thúc đẩy nhu cầu hình thành và sự phát triển của nhà nước pháp quyền cũng như XHDS; đồng thời chính sự hình thành và phát triển của nhà nước pháp quyền cũng như XHDS đã và sẽ thúc đẩy sự phát triển nhanh hơn của kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và XHDS là thành tựu phát triển của văn minh nhân loại, mang tính phổ biến. Tự bản thân nó, XHDS không thể quyết định bản chất và định hướng chính trị trong sự phát triển của một chế độ chính trị - xã hội. Chính bản chất của chế độ chính trị - xã hội mà quốc gia, dân tộc lựa chọn sẽ quyết định bản chất của kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và XHDS được phát triển ở quốc gia đó. Do đó, hình thức và quy mô tổ chức của XHDS cần tương thích với hình thức tổ chức của nhà nước, trình độ dân trí, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với điều kiện chính trị - xã hội của đất nước cũng như quan hệ quốc tế của quốc gia trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Mọi sự “du nhập” hoặc áp đặt một mô hình tổ chức XHDS không phù hợp với các

điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá của đất nước dễ gây ra bất ổn về chính trị - xã hội.

Ngày nay, ở nước ta, sự phát triển của XHDS là một xu thế khách quan gắn liền với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện để người dân được làm những việc mà pháp luật không cấm nhằm thoả mãn nhu cầu và lợi ích ngày càng phong phú, đa dạng của mình.

Hơn nữa, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, để có sự tương thích với thể chế kinh tế thị trường của WTO, các tổ chức XHDS ở nước ta ngày càng có vai trò quan trọng. Thời gian qua, Việt Nam phải đối mặt với 20 vụ kiện bán phá giá, 5 vụ kiện tự vệ và nhiều vụ kiện khác liên quan đến chất lượng hàng hoá, bản quyền sở hữu trí tuệ. Trong các phiên tranh tụng đó, đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước không được phát biểu ý kiến, người duy nhất phía Việt Nam được phản biện là đại diện của các Hiệp hội.

Vì vậy, có thể nói sự xuất hiện các tổ chức XHDS là một tất yếu khách quan và ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội ở mỗi quốc gia và có ảnh hưởng lớn trên trường quốc tế.

2. Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay

Theo số liệu của Vụ Tổ chức phi chính phủ - Bộ Nội vụ, đến thời điểm tháng 12/2006 ở nước ta có 364 hội có phạm vi hoạt động toàn quốc, căn cứ báo cáo của 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND các tỉnh đã

cấp phép thành lập 4.157 hội và hàng chục vạn hội có phạm vi hoạt động tại quận, huyện, thị xã, thị trấn, xã

Riêng Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam có 114 hội thành viên, trong đó có 64 hội ngành Trung ương và 50 Liên hiệp Hội địa phương. Trong hệ thống của Liên hiệp Hội có hơn 200 đơn vị nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo; 150 tờ báo, tạp chí, bản tin.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) hiện có trên 7.783 hội viên là những hiệp hội, hội doanh nghiệp ở Trung ương và địa phương, các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nếu tính cả số hội viên trực tiếp và gián tiếp thì số hội viên của VCCI có khoảng trên 50.000 đơn vị thành viên, đại diện cho trên 150.000 doanh nghiệp trên cả nước và 2,5 triệu hộ kinh doanh có đăng ký.

Các hội được thành lập và hoạt động trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Mô hình và tên gọi rất đa dạng, phong phú, nhiều hội chuyên ngành hoạt động trong cùng lĩnh vực tập hợp lại thành Liên hiệp các hội như Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật; Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật; Liên hiệp các Hội Hữu nghị; VCCI; Liên minh các Hợp tác xã; Tổng hội Y dược; Hội Luật gia Việt Nam; Hội Nhà báo Việt Nam; các hội từ thiện, nhân đạo; các hiệp hội của các tổ chức kinh tế; các hội nghề nghiệp. Các quỹ không thuộc ngân sách nhà nước, không do Nhà nước nắm giữ, hoạt động phi lợi nhuận với mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển

văn hoá- xã hội. Các tổ chức cộng đồng theo dòng tộc, tín ngưỡng, sở thích, câu lạc bộ, tổ chức tự quản...

- Các tổ chức XHDS đáp ứng nhu cầu tự nhiên của con người trong việc liên kết tự nguyện các cá nhân dựa trên sự tin cậy lẫn nhau với mục đích giúp đỡ, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ tâm tư, tình cảm, thể hiện nhu cầu vật chất và tinh thần, bảo vệ lợi ích... Nhu cầu liên kết giữa các cá nhân gắn liền với quyền con người, quyền công dân, sự phát triển ý thức và năng lực tự quản cộng đồng, trong đó có ý thức tự quản chính mình của mỗi công dân, mỗi thành viên xã hội.

Các tổ chức và hình thức tập hợp của người dân nhằm thể hiện tiếng nói của người dân, tự tổ chức cuộc sống, phát triển đời sống của dân cư. Các tổ chức XHDS cũng thực hiện chức năng đại diện cho quyền lợi của các nhóm công dân bị thiệt thòi khi đưa ra các khuyến nghị tác động đến quá trình xây dựng các chính sách của nhà nước.

Do đó có thể nói, XHDS là một bước tiến của loài người trong tổ chức và sinh hoạt cộng đồng bên cạnh hoạt động của các thiết chế nhà nước. Thực tế là nhà nước pháp quyền trong nền chính trị hiện đại đã thể hiện những ưu thế lớn và hiệu quả cao trong việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước, dân chủ hoá xã hội. Nhưng nhà nước cũng không thể trực tiếp giải quyết được mọi vấn đề cụ thể rất đa dạng diễn ra hàng ngày ở cơ sở, các khu dân cư, ở các ngành, các giới nên cần xây dựng và phát triển XHDS, phát huy trách nhiệm và khả năng to lớn của toàn xã hội, huy động sự tham gia rộng rãi và tự nguyện, tự giác của

người dân và cộng đồng vào công việc xã hội.

- Các tổ chức XHDS góp phần xây dựng môi trường thực hành dân chủ và hoàn thiện nhà nước pháp quyền; tham gia trực tiếp vào việc giám sát, kiểm tra hoạt động của bộ máy công quyền và hành vi của đội ngũ công chức nhà nước, góp phần ngăn chặn và khắc phục tình trạng tổ chức và cá nhân được trao quyền quản lý nhà nước trở nên quan liêu và tha hoá. Trong nhà nước pháp quyền, dân chủ hoá đời sống chính trị - xã hội được thực hiện thông qua việc luật pháp hoá quyền tham gia quản lý nhà nước, quyền giám sát, phản biện của các đoàn thể nhân dân, các hội đối với các chủ trương, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước.

Do vị thế độc lập về tổ chức bộ máy và nguồn tài chính nên các tổ chức XHDS có thể đưa ra những nhận xét, đánh giá, kiến nghị, khuyến nghị với nhà nước về đảm bảo dân chủ, phát huy quyền làm chủ của người dân, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, xây dựng môi trường đầu tư lành mạnh. Ví dụ như Tổng hội Xây dựng Việt Nam đưa ra danh sách 43 dự án đầu tư xây dựng có thất thoát, lãng phí, 30 dự án có sai phạm trong sử dụng đất, chiếm dụng đất công trái phép và sai phạm trong giải tỏa đền bù, giúp cho các cơ quan nhà nước có biện pháp thích hợp. Hội Giống cây trồng Việt Nam đã phát hiện sự bất hợp lý trong dự trù kinh phí của "Dự án phát triển lúa lai" giúp giảm kinh phí thực hiện từ 1.200 tỷ xuống còn 338 tỷ đồng.

Các hội đã chú trọng việc góp ý xây

dựng chính sách, pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật được các hội đóng góp ý kiến như luật về Hội... Nhà nước cũng đã giao cho một số hội xây dựng các Dự án Luật như: Hội Luật gia xây dựng Dự án Luật Trưng cầu ý kiến, Hội Chữ thập đỏ xây dựng Dự án Luật Chữ thập đỏ,...

- Các tổ chức XHDS thúc đẩy sự hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, góp phần khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết của thị trường. Các tổ chức XHDS tập hợp các pháp nhân và thể nhân kinh tế nhằm phối hợp sức mạnh kinh doanh, tự dàn xếp, thoả thuận, cùng nhau hành động để khai thác và phát huy lợi thế của các cá nhân và tổ chức, tăng khả năng cạnh tranh; bảo vệ hàng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm, thương lượng giải quyết tranh chấp thương mại; nắm bắt nhu cầu tiêu dùng của xã hội, bảo vệ người tiêu dùng; thẩm định, phản biện xã hội đối với các chính sách kinh tế của nhà nước.

Đồng thời, các hiệp hội đã đại diện cho các doanh nghiệp có ý kiến đóng góp tư vấn và phản biện đối với các chủ trương chính sách, chiến lược phát triển ngành nghề để Chính phủ và chính quyền địa phương đưa ra những quyết sách sát thực và hiệu quả hơn. VCCI là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, vì sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở trong và ngoài

nước. Theo số liệu của VCCI, hiện có khoảng 30% số doanh nghiệp Việt Nam tham gia các Hiệp hội doanh nghiệp khác nhau.

Trong thời gian qua VCCI đã thực hiện các chương trình xúc tiến trọng điểm quốc gia do Chính phủ giao; trợ giúp các địa phương, doanh nghiệp thực hiện chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư; tham gia tổ công tác thi hành Luật Doanh nghiệp, tham gia soạn thảo một số luật, nghị định và tư vấn cho Chính phủ trong việc xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp; trực tiếp và gián tiếp cùng các cơ quan quản lý tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp, doanh nhân; cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết cho kinh doanh; tham gia các diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế - tư vấn cho Nhà nước về chính sách kinh tế đối ngoại

Các hiệp hội của các tổ chức kinh tế là tổ chức xã hội - nghề nghiệp được hình thành không chỉ thiết lập quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, thông tin kinh doanh, liên kết hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp thành viên, mà còn làm tốt chức năng đại diện để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các doanh nghiệp thành viên và của cộng đồng trên các diễn đàn trong và ngoài nước.

Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) tập hợp gần 1 triệu trí thức khoa học và công nghệ đã có nhiều hoạt động phổ biến kiến thức khoa học, triển khai ứng dụng các

tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm tiền vốn và tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nâng cao dân trí, thay đổi tập quán sản xuất và sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Các tổ chức XHDS tham gia chủ động, tích cực và tự nguyện thực hiện một số công việc của nhà nước và cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ cho hoạt động của Chính phủ trong việc phân phối dịch vụ, tăng chất lượng dịch vụ, giảm gánh nặng của nhà nước.

Trong điều kiện ngày nay, phạm vi hoạt động của xã hội ngày càng phát triển phong phú và đa dạng. Nhà nước không thể và không nên quản lý tất cả mọi hoạt động của xã hội, cần phải chuyển giao dần một phần chức năng quản lý cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Và thực tế nhiều việc giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý lại có hiệu quả hơn vì tính năng động, sát thực tế công việc và đảm bảo tính khách quan hơn, ví dụ chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp

Các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Hội Người mù, Hội Người cao tuổi, Hội Từ thiện, Hội Bảo trợ những nạn nhân chất độc màu da cam, Hội Khuyến học đã góp phần cùng Nhà nước giải quyết những khó khăn về kinh tế - xã hội do chiến tranh, do nền kinh tế chậm phát triển cũng như do sự phân hoá giàu nghèo trong phát triển kinh tế thị trường. Hội Người mù Việt Nam đã triển khai 300 dự án của Chương trình cho người mù vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm với số

tiền 17 tỷ đồng cho hơn 10.000 người mù vay. Hội Chữ thập đỏ các cấp làm đầu mối vận động quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiệt hại do bão Chanchu và bão Sangxan gây ra được hơn 2,5 tỷ đồng...

- Các tổ chức XHDS đã góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong việc giải quyết các vấn đề có tính chất toàn cầu như bảo vệ môi trường sinh thái, chống đói nghèo, giảm nhẹ thiên tai. Do xu thế đẩy mạnh hội nhập quốc tế, mở rộng đa phương hoá, đa dạng hoá trong quan hệ quốc tế nên các quan hệ đối ngoại không chỉ theo con đường của Nhà nước mà còn theo “kênh” các tổ chức nhân dân, các hội.

3. Một số vấn đề đặt ra

- Trong bản chất của nó, các tổ chức XHDS cũng có những giới hạn và thách thức nhất định. Với tính chất là những mối quan hệ và liên kết mềm, tự nguyện, tự quản, không thuần nhất, tính thống nhất không cao nên dễ xảy ra tình trạng các tổ chức dân sự chỉ chăm lo đến lợi ích cục bộ mà không quan tâm đến lợi ích toàn xã hội, tạo ra các “lệ” riêng, không phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước, thậm chí có trường hợp bị biến tướng phục vụ lợi ích của các cá nhân có điều kiện chi phối.

Ví dụ Hiệp hội của các nhà nhập khẩu hàng hoá luôn có mong muốn và đề nghị Nhà nước xem xét giảm thuế nhập khẩu để hạ giá bán, nhưng điều đó lại mâu thuẫn với lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất hàng hoá trong nước. Rõ ràng là trong một số trường hợp tính tự chủ, tự nguyện và tự quản của các hội, tổ chức phi chính phủ có

nguy cơ tạo ra sự xung đột về lợi ích giữa các cộng đồng xã hội, cũng như tạo ra các “lệ” riêng cản trở việc thực thi chính sách và pháp luật của Nhà nước, hạn chế sự phát triển kinh tế.

Vì vậy các tổ chức XHDS cần phải được sự quản lý và định hướng bằng pháp luật của Nhà nước nhằm tạo ra một môi trường dân chủ lành mạnh cho sự phát triển hài hoà của toàn xã hội.

- *Thực tế hiện nay vẫn còn một số tổ chức xã hội chưa phát huy đầy đủ chức năng của mình, chậm đổi mới phương thức hoạt động, còn hình thức, kém hiệu quả, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên. Hệ thống tổ chức còn bị hành chính hoá, hiệp hội doanh nghiệp có biểu hiện “quốc doanh hoá” vì các doanh nghiệp quốc doanh chiếm đa số ghế trong Ban lãnh đạo hiệp hội, trong đó Chủ tịch Hiệp hội thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc các công ty nắm giữ. Đội ngũ cán bộ thiếu kỹ năng hoạt động mới, có biểu hiện quan liêu, “viên chức hoá”, thậm chí có trường hợp, hội được xem như là “sân sau” của các quan chức khi đã hết tuổi công tác trong các cơ quan quản lý nhà nước. Quyền tự chủ, tự quyết định của các hội và hội viên, nhất là trong việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo của mình, còn nhiều hạn chế. Việc tham gia cung ứng dịch vụ công chưa được triển khai đúng với tôn chỉ và mục đích của hội, có trường hợp chạy theo lợi nhuận kinh tế đơn thuần, núp dưới danh nghĩa hội để kinh doanh kiếm lời...*

- *Mặt khác, công tác quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính*

phủ còn thiếu thể chế phù hợp, đồng bộ dẫn đến tình trạng quản lý chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 và Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã xác định nhiệm vụ của các Bộ trong việc quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh, nhưng hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn rất lúng túng trong việc cụ thể hoá nhiệm vụ này. Trên thực tế vẫn còn tình trạng buông lỏng quản lý hoặc ngược lại là bao biện, làm thay, can thiệp quá mức vào công việc tổ chức nội bộ của các hội, tổ chức quần chúng, chưa tôn trọng tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của tổ chức quần chúng, của hội.

Theo Điều 22 Nghị định 88/NĐ-CP ngày 30/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ qui định về việc tổ chức, hoạt động và quản lý các hiệp hội, các tổ chức XHDS có chức năng “Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của tổ chức, cá nhân”, nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa có chế tài cụ thể quy định rõ những loại dự án nào, công trình có quy mô lớn đến mức nào, giá trị đầu tư bao nhiêu tiền hay liên quan đến đời sống của bao nhiêu dân cư thì bắt buộc phải có ý kiến tư vấn, phản biện. Do đó có dự án cơ quan quản lý thích thì yêu cầu VUSTA tư vấn, phản biện, còn không thích thì không yêu cầu, trong khi đó thực tế là các chủ dự án không muốn các nhà khoa học phản biện vì

thêm ý kiến làm phức tạp vấn đề, mất thời gian...

Yêu cầu bức thiết hiện nay là cần khẩn trương nghiên cứu ban hành Luật Hội để có sở pháp lý cao về quản lý nhà nước đối với hội và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xem: Viện Nhà nước và pháp luật. Hội thảo khoa học "Xã hội dân sự ở Việt Nam và những khía cạnh nhà nước pháp quyền", ngày 2-3/11/2006; PGS., TS. Đinh Công Tuấn: Nghiên cứu về XHDS châu Âu - Một số vấn đề đặt ra. Tạp chí *Nghiên cứu Châu Âu*. Số 2/2007; TS. Lê Thanh Hương: Vài nét về XHDS ở Đông Nam Á. Tạp chí *Đông Nam Á*. Số 4 /2007; B. Bliakhuman. Xã hội công dân: cấu trúc lý luận

hay hiện thực. *Thông tin những vấn đề lý luận*. 11/2006.

2. Nhà nước trong thế giới chuyển đổi. H.: Chính trị quốc gia, 1998.
3. Phục vụ và duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh. H.: Chính trị quốc gia, 2003.
4. V. I. Rukova. Chính trị học đại cương và ứng dụng. Moskva: 1997 (tiếng Nga).
5. Xã hội dân sự toàn cầu 2002. Tổng kết hàng năm. Oxford University Press.
6. A. Migranian. Từ điển chính trị. Moskva: 1994 (tiếng Nga) .
7. Gajiev. K. Kh. Quan niệm về xã hội dân sự, nguồn gốc và các giai đoạn hình thành. Tạp chí *Những vấn đề triết học*. Số 7/1991 (tiếng Nga).